



**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CƠ KHÍ & LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM**

Địa chỉ : 29 Nguyễn Thị Bảy, P.6, TP. Tân An, Tỉnh Long An
Điện thoại: 072.3821780 – 3521166 ; Fax: 072.3820509 – 3521252
Email : info@mecofood.com.vn – Website: www.mecofood.com.vn

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2011**

Ngày 11 tháng 11 năm 2011

Địa điểm : Hội trường Công ty Lương Thực Long An
(Số 10 đường Cử luyện, Phường 5, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An)

PHẦN NGHI THỨC

- 1/- Tuyên bố lý do
- 2/- Giới thiệu đại biểu, báo cáo tư cách cổ đông
- 3/- Giới thiệu Chủ tịch đoàn và thư ký Đại hội
- 4/- Thông qua Nội quy làm việc của Đại hội
- 5/- Thông qua chương trình Đại hội

PHẦN NỘI DUNG

- 1/- Báo cáo kết quả SXKD 9 tháng và phương hướng SXKD quý 4/2011
- 2/- Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính 9 tháng đầu năm 2011
- 3/- Thông qua Tờ trình “V/v điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011”
- 4/- Thông qua phương án tăng vốn Điều lệ từ 35 tỷ lên 80 tỷ đồng
- 5/- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội
- 6/- Phát biểu của lãnh đạo cấp trên
- 7/- Thông qua biên bản Đại hội
- 8/ Đáp từ và bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC

NỘI QUY LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN MECOFOOD

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội quy cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2011 được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội của Công ty cổ phần MECOFOOD vào ngày 11/11/2011.

Điều 2. Nội quy này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham gia Đại hội, điều kiện thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và những người tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại nội quy này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ các cổ đông

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông đại diện pháp nhân, cá nhân sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty CP Mecofood vào ngày chốt danh sách cuối cùng 23/09/2011 được quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2011.

4.2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội:

a) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quyết định của Điều lệ Công ty;

b) Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường;

c) Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội đồng cổ đông phải mang theo thư mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban tổ chức và được nhận 01 Phiếu biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỉ lệ cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký và có mặt tham dự Đại hội.

e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe các báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.

f) Cổ đông đến tham dự muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4.3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a) Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty cổ phần Mecofood;
- b) Tuân thủ các quy định tại nội quy này;
- c) Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;
- d) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử có nhiệm vụ nhận giấy tờ cổ đông đến dự đại hội; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký

- a) Hội đồng quản trị Công ty giới thiệu Chủ tọa, Ban thư ký để Đại hội thông qua.
- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội;
- c) Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất tại Đại hội;
- d) Chủ tọa tiến hành các công việc mà thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
- e) Không cần lấy ý kiến Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt tại Đại hội cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội hoặc
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- f) Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 23/09/2011.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

- a) Đại hội sẽ lần lượt thông qua các nội dung và thảo luận (Tài liệu đã được đăng tải trên Website của Công ty và gửi trước đó cho cổ đông);
- b) Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức làm một buổi với nội dung chính:
 - Thông qua Chủ tọa đoàn, Thư ký đại hội;
 - Thông qua nội quy làm việc của Đại hội;
 - Thông qua Chương trình Đại hội;
 - Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo tại đại hội;
 - Thông qua Biên bản Đại hội;



Chương IV
KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua các quyết định của Đại hội

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; quyết định đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi nhận vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc lại và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty cổ phần Mecofood.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trên đây là nội quy làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2011 của Công ty cổ phần Mecofood với 11 Điều. Nội quy này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội được thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC CTY



Lê Hoàng Như

16640
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY LÁP - CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC
THỰC PHẨM
T. LONG AN

BÁO CÁO SƠ KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2011
PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2011

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (MECOFOOD) trong 9 tháng đầu năm 2011 thực hiện trong những điều kiện thuận lợi và khó khăn như sau :

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của các ban ngành chức năng trong tỉnh thường xuyên tạo điều kiện và hỗ trợ cho Công ty trong các mặt hoạt động, sự hỗ trợ và quan tâm to lớn của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên thuộc hệ thống Tổng Công ty Lương thực Miền Nam trong việc bảo lãnh tín dụng và tiêu thụ sản phẩm của Công ty, sự quan tâm thường xuyên của Hội đồng quản trị trong chỉ đạo, giám sát và đưa ra chủ trương, quyết sách đúng đắn phù hợp với nhu cầu của thị trường và khách hàng, đồng thời kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện các nội dung mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã giao.

- Tập thể Ban điều hành, cán bộ, nhân viên và người lao động đoàn kết, gắn bó, quyết tâm cao vì mục tiêu chung của Công ty.

- Sản phẩm của Công ty luôn được nâng cao về chất lượng và cải tiến mẫu mã tạo được uy tín trên thị trường và được khách hàng tín nhiệm.

2. Khó khăn :

- Khủng hoảng tài chính và kinh tế thế giới còn nhiều diễn biến khó lường và tình hình lạm phát trong nước làm cho lãi suất tín dụng luôn biến động cao, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Nguồn vốn chủ sở hữu phần lớn nằm trong giá trị tài sản của doanh nghiệp, vốn lưu động tự có phục vụ sản xuất kinh doanh chiếm tỷ trọng thấp, trên 90% giá trị sản phẩm sản xuất là dùng vốn vay ngân hàng và huy động từ các nguồn vốn nhân rồi khác.

- Thị trường tiêu thụ các sản phẩm của Công ty ngày càng cạnh tranh gay gắt. Giá cả nguyên liệu đầu vào biến động liên tục, khó dự đoán, dự báo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD 9 THÁNG NĂM 2011:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính :

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH 2011	THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2011	TỶ LỆ ĐẠT (%)	
					SO KH NĂM 2011	SO VỚI CÙNG KỶ NĂM 2010
1	Tổng doanh số	Tỷ đồng	448	495,77	110,66	169,72
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng		16,78		
-	LN từ SXKD	Tỷ đồng	15	14,61	97,40	134,78
-	LN khác	Tỷ đồng		2,17		
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7	6,83	97,57	183,59
4	Mua vào					
-	Lúa, gạo (quy gạo)	Tấn	37.000	38.030	102,78	169,81
-	Hạt nhựa + Phụ gia	Tấn	1.650	1.099	66,61	87,85
5	Bán ra					
-	Gạo các loại	Tấn	36.000	33.432	92,87	135,14
-	Bao bì các loại	1.000 chiếc	12.500	9.502	76,02	103,90
-	Mỹ nghệ	1.000 SP	527,50 (30 con't)	383,74 (19 con't)	72,75	125,73
-	Cơ khí – Xây dựng	Tỷ đồng	75	75,32	100,42	179,83
-	Bê tông - VLXD	m ³	42.000	32.941	78,43	131,90

2. Kết quả thực hiện các ngành hàng :

2.1. Mặt hàng lương thực:

Trong 9 tháng đầu năm 2011 giá nguyên liệu đầu vào mặt hàng lương thực biến động liên tục và đứng ở mức cao do ảnh hưởng những đợt điều chỉnh giá điện, xăng dầu, tiền lương ... của Chính phủ, đặc biệt khi vào vụ thu hoạch lúa Đồng xuân, giá nguyên liệu trong nước tăng nhanh hơn giá xuất khẩu. Trước những diễn biến phức tạp trên, Công ty luôn bám sát chủ trương cũng như chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Lương thực Miền Nam và Hiệp hội Lương thực Việt Nam, chủ động quyết đoán thị trường để có những giải pháp kịp thời, hợp lý.

a)- Công tác mua vào :

Tổng khối lượng mua vào qui gạo trong 9 tháng đầu năm là 38.030 tấn. đạt 102,78% so với kế hoạch năm và đạt 169,81% so với cùng kỳ 2010.

b)- Công tác bán ra :

Tổng khối lượng bán ra qui gạo trong 9 tháng đầu năm là 33.432 tấn, đạt 92,87% so với kế hoạch năm và đạt 135,14% so cùng kỳ 2010. Trong đó : XK ủy thác 17.900 tấn; XK trực tiếp 2.098 tấn; Cung ứng XK 3.667 tấn và tiêu thụ nội địa là 9.767 tấn.

Trong những tháng đầu năm, ngoài công tác xuất khẩu Công ty đã tập trung khai thác thị trường nội địa nhằm mở rộng thêm mạng lưới và giữ vững thị trường đang có để nâng cao sản lượng tiêu thụ, thông qua các cửa hàng tiện ích và hệ

thống phân phối từ các siêu thị (Metro; Coopmax, BigC, . . .); cung cấp cho các bếp ăn, các đơn vị sản xuất chế biến. Sản lượng tiêu thụ nội địa trong 9 tháng đầu năm 2011 là 9.767 tấn, đạt 81,39% so với kế hoạch và đạt 111,04% so với cùng kỳ năm 2010.

2.2. Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng Bao bì:

Sản lượng tiêu thụ trong 9 tháng đầu năm là 9,50 triệu chiếc, đạt 76,02% so với kế hoạch và đạt 103,90% so với cùng kỳ năm 2010.

Mặt hàng này chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình xuất khẩu lương thực, sản xuất và tiêu thụ trong năm không đồng đều, có những tháng sản xuất phải tăng ca liên tục mới đáp ứng được thời gian giao hàng. Tuy nhiên Công ty luôn chủ động sản xuất trước các loại bao theo yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng ngay khi có chỉ tiêu bao do Tổng Công ty Lương thực Miền Nam giao để cung cấp cho các đơn vị thành viên và các khách hàng do Công ty khai thác.

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

Trong 9 tháng đầu năm 2011 thực hiện xuất 19 con't, dự kiến cả năm 2011 khả năng thực hiện được 25 con't, đạt 83,33% (30 con't) so kế hoạch 2011 và đạt 104,17% (24 con't) so với năm 2010 . Nguyên nhân do nước nhập khẩu vẫn còn nhiều khó khăn do thiên tai năm 2010 nên nhu cầu tiêu dùng mặt hàng này chưa cao.

2.3. Mặt hàng Cơ khí – Bê tông – Vật liệu xây dựng:

a)- Mặt hàng Cơ khí :

Ngành hàng cơ khí năm 2011 có tốc độ tăng trưởng khá, tổng giá trị hợp đồng là 159,73 tỷ đồng, riêng hợp đồng ký trong 9 tháng đầu năm 2011 là 81,13 tỷ đồng; giá trị thực hiện và bàn giao 9 tháng đầu năm 2011 là 75,32 tỷ đồng, đạt 100,42% kế hoạch năm (75 tỷ) và đạt 179,83% so với cùng kỳ 2010.

Đối với ngành cơ khí, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty luôn quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, đầu tư thêm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, hiện nay vẫn có một số khó khăn như: Lao động có trình độ cao và công nhân có tay nghề hiện đang bị thiếu hụt và khó thu tuyển, mặc dù Công ty cũng đã đưa ra nhiều chính sách khuyến khích và thu hút nhưng đến nay cũng chưa thu tuyển đạt theo yêu cầu, do đặc thù của ngành nghề phải đi thi công lưu động nên lao động mới còn e ngại.

b)- Mặt hàng Bê tông – Vật liệu xây dựng:

Mặt hàng Bê tông tươi và Vật liệu xây dựng tiềm năng khai thác còn nhiều, nhưng do năm 2011 thực hiện chủ trương của Chính phủ về kiểm chế lạm phát nên những công trình lớn tạm ngưng thực hiện, đơn vị chủ yếu tiếp thị bán hàng vào các công trình nhỏ, lẻ và các hộ nhà dân xây dựng, sản lượng tiêu thụ trong 9 tháng đầu năm 2011 là 32.941 m³, đạt 78,43% kế hoạch năm, dự kiến sản lượng Bê tông- Vật liệu xây dựng tiêu thụ năm 2011 là 42.000 m³, đạt 100% kế hoạch và đạt 120% so với năm 2010.



III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1. Công tác chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Căn cứ nghị quyết năm của Đại hội đồng cổ đông đã giao, hàng quý Hội đồng quản trị Công ty họp đánh giá và ra nghị quyết định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh quý sau cho Ban điều hành Công ty làm cơ sở triển khai thực hiện.

Công ty luôn bám sát chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị và thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến của thị trường để báo cáo Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch kịp thời, hàng tháng Ban điều hành tổ chức họp định kỳ để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng trước và xây dựng kế hoạch thực hiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh tháng tiếp theo.

2. Công tác quản lý sản xuất:

- Đơn vị sản xuất đa ngành nghề lại biệt lập nhau, để đạt hiệu quả cao hơn trong công tác quản lý, Công ty thường xuyên tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề cho từng ngành hàng nhằm tổng hợp, phân tích những mặt ưu điểm cần phát huy, đồng thời phân tích chỉ ra những mặt còn hạn chế để có biện pháp khắc phục nhằm hạn chế những rủi ro trong kinh doanh.

- Công ty đã thực hiện hệ thống Haccp đối với mặt hàng gạo, từng bước thực hiện các quy trình của hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt công tác kiểm tra chất lượng nguyên liệu từ khâu thu mua, chế biến, bảo quản và kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi tiêu thụ.

- Trong quá trình sản xuất chế biến, Công ty luôn quan tâm theo dõi và thực hiện điều chỉnh, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật cho các ngành hàng.

3. Công tác quản lý tài chính:

- Tổ chức tốt khâu luân chuyển vốn, tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn, nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, số dư nợ ngân hàng, các khoản chi phí, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, sử dụng vốn sai mục đích.

- Công ty luôn quan tâm công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động trực tiếp và bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho lao động quản lý.

- Thực hiện niêm yết và đưa cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội từ ngày 14/02/2011 với Mã chứng khoán là MCF.

4. Công tác lao động tiền lương:

Tổng số lao động có đến 30/09/2011: 626 người. Trong đó: Lao động thường xuyên trong danh sách là 431 người; Công nhật, thời vụ: 195 người. Trong năm, Công ty tuyển mới 32 công nhân viên và chấm dứt hợp đồng lao động 27 người.

Thu nhập bình quân hợp đồng lao động dài hạn: **6.530.000** đồng/người, đạt 110,67% so với năm 2010.

5. Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong 9 tháng đầu năm 2011, Công ty đã đầu tư 4 danh mục với giá trị 7,2 tỷ đồng. Trong đó: 3 công trình giá trị 2,2 tỷ đồng đã hoàn thành đưa vào sử dụng và 1 công trình giá trị 5 tỷ đồng đang trong giai đoạn hoàn thiện. Các hạng mục đầu tư còn lại sẽ thực hiện trong quý 4/2011.



6. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

Thực hiện chủ trương chung trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng kế hoạch và có giải pháp cụ thể trên các lĩnh vực, các bộ phận cùng quyết tâm thực hiện trong quá trình quản lý sản xuất kinh doanh, đầu tư, khai thác nguồn vốn và sử dụng vốn hợp lý. Trong năm, Công ty đã tiết kiệm được: 247,033 triệu đồng.

7. Công tác kiểm tra:

Công ty luôn quan tâm tổ chức công tác kiểm tra giám sát và chấn chỉnh kịp thời nên các đơn vị trực thuộc đã thực hiện tốt quy chế tài chính và các quy trình trong sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, luân chuyển chứng từ, sổ sách, nhập xuất kho, bảo quản hàng hóa, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp ... Các Xí nghiệp đã thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và hướng dẫn của Công ty.

8. Công tác thi đua khen thưởng:

Ngay từ đầu năm, Công ty đã lập kế hoạch và phát động các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, quản lý và thực hành tiết kiệm. Qua sơ kết thi đua đợt 1 vào tháng 05/2011, Công ty đã được Tổng Công ty Lương thực Miền Nam khen tặng 2 tập thể và 11 cá nhân xuất sắc. Sơ kết đợt 2 vào tháng 09/2011 Công ty đã xem xét đề nghị khen thưởng cho 3 tập thể và 6 cá nhân. Qua các đợt thi đua, Công ty đã quan tâm đề nghị khen thưởng cho đối tượng là lao động trực tiếp sản xuất và quản lý, nhằm động viên khích lệ tinh thần người lao động.

9. Công tác an ninh quốc phòng, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy:

- Tình hình an ninh và trật tự an toàn trong Công ty luôn được giữ vững, các tổ bảo vệ chuyên trách luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, tổ chức tuần tra đảm bảo an toàn tài sản, an ninh trật tự trong Công ty.

- Công tác phòng cháy chữa cháy được quan tâm và thường xuyên kiểm tra định kỳ, trang bị đầy đủ kịp thời phương tiện phòng cháy chữa cháy và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ của các đơn vị trực thuộc với phương châm: Phòng cháy là chính, chữa cháy luôn ở trạng thái sẵn sàng. Qua các đợt kiểm tra của cơ quan chức năng đều được đánh giá đạt yêu cầu.

IV. CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ, XÃ HỘI:

1. Công tác đoàn thể:

Ban điều hành Công ty luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho 3 tổ chức đoàn thể trong Công ty hoạt động (Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội cựu chiến binh). Các tổ chức đoàn thể đã tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất và có nhiều đóng góp thiết thực cho sự phát triển của Công ty.

2. Công tác xã hội:

Công ty kết hợp với các tổ chức đoàn thể vận động CB.CNV- NLD duy trì đóng góp gây quỹ xã hội từ thiện, ủng hộ tại địa phương như: *tặng quà tết cho người nghèo; hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học; ủng hộ lũ lụt; ủng hộ Trung tâm bảo trợ xã hội Tỉnh; chăm sóc thiếu nhi, xây tặng nhà tình nghĩa, ...* trong 9 tháng đầu năm 2011 đã ủng hộ được 155,766 triệu đồng.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh trong 9 tháng đầu năm có nhiều khó khăn nhất là các ngành hàng xuất khẩu như lương thực, mỹ nghệ, nhưng Công ty đã tập trung đẩy mạnh kinh doanh những ngành hàng có lợi thế như: mặt hàng cơ khí, thị trường gạo nội địa ... để góp phần tăng doanh thu và tăng hiệu quả, tập trung đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc của người lao động đã giúp cho các ngành hàng kinh doanh của Công ty trong 9 tháng đầu năm 2011 đều đạt hiệu quả tốt.

PHẦN THỨ HAI **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ 4 VÀ** **ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2011**

I. DƯ BÁO TÌNH HÌNH:

1. Tình hình chung:

Nhận định 3 tháng cuối năm 2011 sẽ còn nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn và lạm phát trong nước ở mức cao. Chi phí nguyên liệu đầu vào sẽ còn biến động do sự điều chỉnh giá trong nước như tỉ giá ngoại tệ, nhiên liệu, điện năng, vận chuyển, tiền lương vv... làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình thời tiết trên thế giới và trong nước diễn biến phức tạp, như mưa bão, ngập lụt, mất mùa... dẫn đến nguồn cung, cầu lương thực trên thế giới và trong nước có thể sẽ còn nhiều thay đổi, giá cả sẽ tiếp tục biến động khó lường, khó dự đoán, dự báo. Đây là thách thức và cũng là cơ hội cho Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2011.

2. Tình hình các ngành hàng của Công ty:

- Mặt hàng lương thực bị chi phối rất lớn bởi tình hình kinh tế thế giới như đã nhận định ở trên, do đó cần bám sát chủ trương, quyết sách của Hiệp hội và Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, nhằm kịp thời nắm bắt thông tin và cơ hội để điều chỉnh trong kinh doanh ngành hàng này.

- Mặt hàng cơ khí hiện vẫn đang chịu áp lực về thời gian do nhiều công trình triển khai đồng loạt theo yêu cầu của khách hàng, trong khi máy móc thiết bị và lực lượng lao động phục vụ cho ngành hàng này có hạn, do đó Công ty cần có những phương án và biện pháp cụ thể nhằm đáp ứng được tiến độ thi công theo nhu cầu.

- Các ngành hàng khác như bao bì, mỹ nghệ, bê tông, vật liệu xây dựng từ giữa quý 4 đến cuối năm nhu cầu thị trường không cao, do đó Công ty cần duy trì tốt hệ thống khách hàng, thị trường hiện có để đảm bảo hiệu quả, việc làm và thu nhập cho người lao động.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

Từ những đánh giá nhận định trên và căn cứ năng lực máy móc thiết bị, kho tàng hiện có, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 và ước thực hiện năm 2011 cụ thể như sau:

S T T	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH GIAO 2011	KẾ HOẠCH QUÝ 4/2011	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2011	Ước TH/KH 2011 (%)	Ước TH 2011/ 2010 (%)
1	Tổng doanh số	Tỷ đồng	448,00	104,23	600,00	133,93	138,37
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng		1,89	18,67		
-	LN từ SXKD	Tỷ đồng	15,00	1,89	16,50	110,00	117,94
-	LN khác	Tỷ đồng			2,17		
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,00	0,17	7,00	100,00	96,18
4	Chia cổ tức	%	21,74		24,00	110,40	104,90
5	Mua vào						
-	Lúa, gạo (quy gạo)	Tấn	37.000	3.970	42.000	113,51	140,69
-	Hạt nhựa + Phụ gia	Tấn	1.650	551	1.650	100,00	96,60
6	Bán ra						
-	Gạo các loại	Tấn	36.000	8.568	42.000	116,67	121,86
-	Bao bì các loại	1.000chiếc	12.500	3.200	12.700	101,60	100,12
-	Mỹ nghệ	1.000 SP	527,50 (30 con't)	111,82 (19 con't)	495,56 (25 con't)	93,95	117,43
-	Cơ khí – Xây dựng	Tỷ đồng	75,00	9,68	85,00	113,33	121,73
-	Bê tông - VLXD	m ³	42.000	9.059	42.000	100,00	119,91

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, Công ty đề ra một số biện pháp như sau:

- Tăng cường quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quá trình thu mua, dự trữ, sản xuất chế biến, cũng như quá trình tiêu thụ sản phẩm và tăng cường nắm bắt thông tin qua nhiều kênh để phân tích về tình hình biến động, xu hướng của thị trường để tổ chức thu mua và tiêu thụ đúng thời điểm giá tốt nhất.

- Sử dụng vốn đảm bảo an toàn, đúng mục đích theo quy chế và quy định của pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi chỉ tiêu theo quy chế tài chính của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy chế trong quản lý tài chính, sản xuất chế biến, lưu thông tiền hàng và sản phẩm của Công ty; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các văn bản hướng dẫn trong quản lý và sản xuất giữa các bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty.

- Quan tâm đến chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao công tác quản trị điều hành và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

- Tăng cường công tác phòng chống thiên tai, cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm, vệ sinh công nghiệp.

- Ban điều hành Công ty phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể Công ty thường xuyên phát động phong trào thi đua trong sản xuất và phong trào

thực hành tiết kiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể để phân đầu thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ quý 4 và ước khả năng thực hiện kế hoạch cả năm 2011 của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường xem xét, đóng góp ý kiến và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC CTY**



Lê Hoàng Như



THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2011

Kính thưa : **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2011 như sau:

1- Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/09/2011

ĐV tính: đồng

NỘI DUNG 1	M số 2	Thuyết minh 3	Số cuối kỳ 4	Số đầu năm 5
TÀI SẢN				
A - Tài sản ngắn hạn (100)=110+120+130+140+150	100		193.014.220.876	133.263.616.476
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.452.856.570	3.371.423.089
1. Tiền	111	V.01	2.452.856.570	3.371.423.089
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02		
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129			
III. Các khoản phải thu	130		42.348.065.488	45.161.369.408
1. Phải thu khách hàng	131		39.997.780.106	40.910.678.431
2. Trả trước cho người bán	132		2.386.223.605	4.293.107.300
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	212.241.960	13.000.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(44.438.223)	(55.416.323)
IV. Hàng tồn kho	140		144.270.428.696	84.729.221.953
1. Hàng tồn kho	141	V.04	144.270.428.696	84.729.221.953
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.739.128.162	1.602.026
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		568.450.356	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.170.677.806	
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.05		
4. Tài sản ngắn hạn khác	158			1.602.026
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		24.755.712.425	24.898.036.275
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		135.800.000	161.500.000

1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06		
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	135.800.000	161.500.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		23.430.281.349	23.978.679.455
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	22.185.853.801	23.315.003.300
- Nguyên giá	222		53.803.646.150	54.300.442.408
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(31.617.792.349)	(30.985.439.108)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	283.915.184	358.207.007
- Nguyên giá	228		978.749.563	978.749.563
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(694.834.379)	(620.542.556)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	960.512.364	305.469.148
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.189.631.076	757.856.820
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1.189.631.076	757.856.820
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270		217.769.933.301	158.161.652.751
NGUỒN VỐN				
1	2	3	4	5
A - Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	300		166.870.868.860	111.535.436.976
I. Nợ ngắn hạn	310		162.718.494.432	107.472.665.848
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	108.926.832.798	74.612.984.645
2. Phải trả người bán	312		9.499.414.218	4.937.666.527
3. Người mua trả tiền trước	313		25.247.639.203	12.349.589.800
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	698.964.917	2.061.922.412
5. Phải trả người lao động	315		13.752.665.614	9.787.797.681
6. Chi phí phải trả	316	V.17	863.770.363	881.164.988
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	969.737.796	830.126.531
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		2.482.559.174	2.002.245.419
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		276.910.349	9.167.845
II. Nợ dài hạn	330		4.152.374.428	4.062.771.128
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333		179.500.000	294.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	3.706.658.248	3.354.658.248
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		236.216.180	384.112.880
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		30.000.000	30.000.000
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		50.899.064.441	46.626.215.775
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	50.899.064.441	46.626.215.775
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(10.000.000)	(10.000.000)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			42.100
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		942.555.752	442.104.500
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		942.555.752	442.104.500
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		14.023.952.937	10.751.964.675
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431			
2. Nguồn kinh phí	432	V.23		
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
Tổng cộng nguồn vốn (430 = 300 + 400)	430		217.769.933.301	158.161.652.751

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1. Tài sản thuê ngoài	24		
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại (USD)		10.973	23.880
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

2/ Mua vào : doanh số mua vào

499.234.767.288 đồng



Trong đó mua lương thực :37.874,376 Tấn(lúa: 1.429.137 tấn, gạo các loại:36.445,239 tấn)

3/ Bán ra : doanh số bán ra : 481.980.230.555 đồng

*Kim ngạch xuất khẩu : 9.910.460,43 USD

4/ Tồn kho hàng hoá, vật tư :

Số TT	Tên hàng hoá, vật tư	ĐV Tỉnh	Số Lượng	Đơn giá Bình quân đ/kg	Thành tiền (đồng)
1	Gạo TD các loại	Tấn	8.056,804	9.836	79.249.237.585
2	Gạo thơm các loại	Tấn	519,885	13.037	6.777.677.313
3	Gạo nếp các loại	Tấn	220,139	10.851	2.388.814.326
4	Lúa thơm các loại	Tấn	324,380	10.835	3.514.637.878
5	Lúa TD	Tấn	895,085	6.343	5.677.915.052
6	Cám các loại	Tấn	5,965	4.831	28.817.904
7	Tấm ½	Tấn	328,431	8.746	1.872.387.879
8	Tấm ½ thơm	Tấn	333,504	8.712	2.905.457.299
9	Tấm 2/3 và tấm ¾	Tấn	54,407	5.402	293.933.444
10	Kho TP cơ khí				59.732.449
11	Kho NL cơ khí				7.159.339.835
12	Kho vật tư xây dựng				381.125.751
13	Kho TP bao bì				10.581.415.467
14	Kho thành phẩm mỹ nghệ				70.416.240
15	Kho NL mỹ nghệ, bao bì				3.300.205.761
16	Công cụ dụng cụ				1.023.657.272
17	Bán TP Mỹ nghệ, bao bì				1.570.793.616
18	Kho NVL phụ				315.421.345
19	Kho phụ tùng thay thế				41.800.980
20	Chi phí thu mua				129.527.332
21	Sản phẩm dở dang				18.820.904.687
22	Sản phẩm thực phẩm bán lẻ				12.666.580
23	Hàng gửi đi bán Nông sản bao bì				
	Tổng cộng				144.270.428.696

Tổng lượng lương thực tồn kho : 10.344,723 tấn = 100.480.670.033đồng

(Lượng tồn kho không tính cám và tấm 2/3;3/4)

5/ Chi phí trả trước dài hạn

1.189.631.076 đồng

6/ Kết quả kinh doanh :

- Doanh số bán hàng	481.980.230.555 đồng
- Giá vốn hàng bán	427.927.588.134 đồng
- Lãi gộp	54.052.642.421 đồng
- Chi phí bán hàng	16.785.442.050 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.166.689.443 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính	6.116.966.529 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính	10.406.107.174 đồng
Trong đó chi phí lãi vay	9.756.912.252 đồng
- Thu nhập khác	7.677.839.021 đồng
- Chi phí khác	1.706.842.226 đồng
- Tổng thu nhập trước thuế	16.782.367.078 đồng

7/ Nộp Ngân sách:

*** Thuế GTGT**

- Thuế GTGT phải nộp đầu kỳ	653.776.318 đồng
- Thuế GTGT đầu ra trong kỳ	21.757.216.614 đồng
- Thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ	21.145.994.949 đồng
- Thuế GTGT phải nộp NS trong kỳ	611.221.665 đồng
- Thuế GTGT đã nộp NS trong kỳ	1.176.488.816 đồng
- Thuế GTGT còn được hoàn cuối kỳ	3.170.677.806 đồng

*** Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	751.990.923 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ	4.195.591.770 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp trong kỳ	4.276.561.756 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp cuối kỳ	671.020.937 đồng

*** Thuế thu nhập cá nhân:**

- Thuế TNCN còn phải nộp đầu kỳ	226.827.723 đồng
- Thuế TNCN phải nộp trong kỳ	773.493.598 đồng
- Thuế TNCN đã nộp trong kỳ	972.377.341 đồng
- Thuế TNCN còn phải nộp cuối kỳ	27.943.980 đồng

* Thuế môn bài, thuế nhà đất- tiền thuê đất (đã nộp)	1.308.201.254 đồng
---	---------------------------

8/ Quỹ lương :



- Quỹ lương đầu năm chuyển sang	9.787.797.681 đồng
- Quỹ lương thực trích =66,60% KH	33.284.923.537 đồng
- Quỹ lương thực chi	29.320.055.604 đồng
- Quỹ lương còn được chi	13.752.665.614 đồng
9/ Công nợ phải thu :	42.551.807.448 đồng
10.1 - Phải thu khách hàng :	39.997.780.106 đồng
10.2 - Trả trước cho người bán	2.386.223.605 đồng
10.3 - Các khoản phải thu khác	212.241.960 đồng
10.4 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-44.438.223 đồng
10/ Nợ phải trả	166.870.868.860 đồng
11.1- Vay và nợ ngắn hạn	108.926.832.798 đồng
Trong đó :	
+ Ngân hàng PT Nhà ĐBSCL-CN Long An	18.139.764.998 đồng
+ Ngân hàng ANZ	36.596.677.490 đồng
+ Ngân hàng Công Thương Long An	53.338.109.810 đồng
+ Vay CB CNV – Cổ đông	379.385.000 đồng
+Nợ dài hạn đến hạn trả	472.895.500 đồng
11.2- Phải trả người bán	9.499.414.218 đồng
11.3- Người mua trả tiền trước	25.247.639.203 đồng
11.4- Các khoản phải trả khác	23.196.982.641 đồng
11/ Chi phí bán hàng & QLDN	38.952.131.493 đồng
- Chi phí nhân viên	17.791.603.900 đồng
- Chi phí V/chuyên, bốc xếp, xuất hàng	8.522.725.916 đồng
- Chi phí bao bì	4.037.043.016 đồng
- Chi phí đồ dùng văn phòng, vật liệu quản lý	207.316.980 đồng
- Khấu hao TSCĐ	718.609.912 đồng
- Chi phí điện, nước, điện thoại, bưu điện	216.345.894 đồng
- Sửa chữa TSCĐ	120.425.981 đồng
- Chi phí nhiên liệu	445.046.667 đồng
- CP Quan hệ , giao dịch , tiếp khách, hội nghị các phí	1.229.671.009 đồng
- CP hoa hồng, quảng cáo	1.644.986.213 đồng



- Chi phí dịch vụ ngân hàng , tư vấn pháp lý	473.024.369 đồng
- Chi phí giáo dục đào tạo	8.770.000 đồng
- Chi phí bảo quản , bảo trì , PCCC	158.624.786 đồng
- Thuế phí và lệ phí	761.895.049 đồng
- Chi phí an ninh quốc phòng	61.730.000 đồng
- Chi phí bảo hành sản phẩm	2.125.922.492 đồng
- Chi phí khác	428.389.309 đồng
12/ Nguồn vốn hiện có :	36.885.111.504 đồng
- Nguồn vốn cổ đông	35.000.000.000 đồng
- Quỹ dự phòng tài chính	942.555.752 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	942.555.752 đồng
13/ Các quỹ khác :	14.023.952.937 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối :	14.023.952.937 đồng

14/ Nhận xét : Qua kiểm tra báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2011 của Công ty, Ban kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau :

Nhìn chung trong 9 tháng đầu năm 2011 tuy có nhiều khó khăn giá cả biến động, lãi suất ngân hàng tăng cao nhưng Ban điều hành Công ty đã thể hiện tốt vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, đã lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ trong 9 tháng đầu năm 2011, thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định của Pháp luật, không để phát sinh công nợ khó đòi và kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm ổn định cho CBCNV.

Về kinh doanh các ngành hàng nhìn chung đều có lãi, trong đó chủ lực là ngành cơ khí chiếm tỷ lệ: 36,00%, ngành gạo chiếm 27,92%, ngành bao bì chiếm 18,70%, Mỹ nghệ chiếm 6,32%, các ngành hàng còn lại chiếm tỷ lệ nhỏ.

Giá cả các mặt hàng lương thực tồn ở kho thành phẩm và kho nguyên liệu đảm bảo mặt bằng giá so với giá thị trường hiện tại.

Trên đây là thẩm định báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2011 của Công ty, kính trình Hội đồng quản trị xem xét.

Nơi nhận :
 - Như trên : để báo cáo
 - HĐQT Công ty
 - Lưu VP CTY, BKS

Ngày 19 tháng 10 năm 2011
 BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ BÀY



Long An, ngày... ..tháng 11 năm 2011

TỜ TRÌNH

V/v Xin ý kiến cổ đông điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2011
(Trình Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 11/11/2011)

Kính trình: Quý Cổ đông Cty CP Xây lập-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

Căn cứ Điều lệ của Công ty và Nghị quyết số 10/NQ-ĐHCĐ.MCF ngày 25/03/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên V/v phê duyệt kế hoạch năm 2011 với chỉ tiêu lợi nhuận là 15 tỷ đồng và mức chia cổ tức 21,74%/VĐL.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2011 và dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch cả năm 2011. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lập-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm nhiệm kỳ 2009-2013 tại phiên họp thứ 15, ngày 02 tháng 08 năm 2011 đã thống nhất đề xuất với cổ đông Công ty xin điều chỉnh một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu và điều chỉnh tỷ lệ chia cổ tức năm 2011 để tăng vốn điều lệ cụ thể như sau :

1-Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2011:

Chi tiêu	KH 2011	TH 9 tháng	TH/KH
-Tổng doanh thu	448 tỷ đồng	482 tỷ đồng	107,59%
-Lợi nhuận ròng trước thuế		16,78 tỷ đồng	
Trong đó :			
+Lợi nhuận ròng từ SXKD	15 tỷ đồng	14,61 tỷ đồng	97,40%
+Lợi nhuận ròng từ TN khác		2,17 tỷ đồng	

2-Dự kiến kết quả thực hiện Quý IV và ước cả năm 2011, Công ty đề nghị điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức và hình thức chia cổ tức năm 2011 như sau :

Chi tiêu	KH 2011	KH điều chỉnh	KH đc/KH
-Tổng doanh thu	448 tỷ đồng	600 tỷ đồng	134%
-Lợi nhuận ròng trước thuế		18,67 tỷ đồng	
Trong đó :			
+Lợi nhuận ròng từ SXKD	15 tỷ đồng	16,50 tỷ đồng	110%
+Lợi nhuận ròng từ TN khác		2,17 tỷ đồng	
-Chia cổ tức	21,74 %	24,00 %	110%
-Hình thức chia cổ tức:			
+ Chia bằng cổ phiếu		22% tương đương 7,7 tỷ đồng	
+ Chia bằng tiền		2% tương đương 0,7 tỷ đồng	

Chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu từ 2% trở lên, kể cả phần vượt kế hoạch lợi nhuận đã điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2011.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC CTY



[Handwritten signature]

AN - T
C PH
IG TH
C KH
- C

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
(Trình Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 11/11/2011)

Kính trình: Quý Cổ đông Cty CP Xây lắp Cơ khí và Lương thực thực phẩm

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH ngày 29/6/2006 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP do Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 19/01/2007, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và nghị định số 84/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 08 năm 2010 chỉnh sửa, bổ sung một số điều của nghị định 14/2007/NĐ-CP;
- Thông tư số 18/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 về việc Hướng dẫn việc mua, bán lại cổ phiếu và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT.MCF ngày 02/08/2011 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ vào nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty,

I. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực thực phẩm cần huy động thêm vốn bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu nhằm thực hiện những mục tiêu sau:

- Đảm bảo cơ cấu tài chính đạt mức an toàn, giảm bớt rủi ro về tài chính do sự lệ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn vay ngân hàng và tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của Công ty.
- Huy động vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh bổ sung vốn lưu động còn thiếu cho phù hợp với quy mô sản xuất của Công ty.
- Nâng cao hình ảnh của Công ty trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh.

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Thông tin chung về đợt phát hành:



- Vốn điều lệ hiện tại : 35.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 3.500.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu phát hành thêm : 4.500.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành : 45.000.000.000 đồng
- Loại chứng khoán phát hành thêm: Cổ phiếu phổ thông Công ty CP Xây Lắp-Cơ Khí và Lương thực Thực phẩm
- Chi tiết đợt phát hành:

	Hình thức phát hành	Số lượng cổ phần
1.	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 với tỷ lệ 22% bằng cổ phiếu	770.000
2.	Chào bán cho cổ đông hiện hữu 3.730.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cp	3.730.000
	Tổng số cổ phiếu phát hành	4.500.000

- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành : 80.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : 8.000.000 cổ phiếu

2. Phương án phát hành:

2.1. Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 bằng cổ phiếu

- Tỷ lệ thực hiện: 22% bằng cổ phiếu, tương ứng với tỷ lệ 100:22 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền và cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 22 cổ phiếu mới. Cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh sẽ được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ (hoặc phân phối cho Công đoàn Công ty) với giá bằng mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 173 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ tức được chi trả là $(173 \times 22) / 100 = 38,06$ cổ phiếu, cổ đông A sẽ được nhận 38 cổ phiếu, phần lẻ 0,06 cổ phiếu Công ty sẽ mua lại làm cổ phiếu quỹ (hoặc phân phối cho công đoàn Công ty) với giá $10.000 \text{ đồng/cp} \times 0,06 \text{ cp} = 600 \text{ đồng}$
- Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành: 770.000 cổ phiếu
- Nguồn vốn tạm ứng cổ tức: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 9 tháng đầu năm 2011.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Sau khi UBCKNN chấp thuận



2.2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Khối lượng chứng khoán dự kiến phát hành: 3.730.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: tất cả cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt được hưởng quyền.
- Phương thức thực hiện: theo phương thức thực hiện quyền
- Tỷ lệ thực hiện quyền:

Tỷ lệ thực hiện: 1:1,0657 (tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ có 1 quyền mua, 1 quyền mua sẽ được mua thêm 1,0657 cổ phiếu trong đợt chào bán).

Xử lý cổ phiếu lẻ: đối với số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu mà cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 173 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1,0657, khi đó số lượng cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua thêm là: $(173/1) \times 1,0657 = 184,37$ cổ phần. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được mua thêm 184 cổ phần.

- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua: Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác với giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển cho người thứ 3)
- Cổ phiếu hiện đang bị hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Thời gian phát hành dự kiến: sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng (dự kiến quý 1/2012).

2.3. Phương án xử lý số cổ phiếu không bán hết

Đối với số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu: trong trường hợp không phân phối hết, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối tiếp cho các cổ đông khác hoặc nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).

2.4. Phương án sử dụng vốn

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự tính là **37.300.000.000** đồng. Cụ thể:



Đơn vị: đồng

TT	Hình thức phát hành	Số lượng phát hành (cổ phần)	Giá bán cổ phần	Tổng tiền thu được	Thặng dư vốn phát hành
1.	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	770.000	-	-	-
2.	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	3.730.000	10.000	37.300.000.000	-
	Tổng cộng	4.500.000		37.300.000.000	-

Sau khi hoàn thành việc tăng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành (37.300.000.000 đồng), dự kiến được đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty như: cung cấp vốn thu mua và chế biến lương thực thực phẩm cho hoạt động xuất nhập khẩu; đầu tư mới-cải tạo dây chuyền sản xuất bao bì PP theo công nghệ mới; đầu tư máy công cụ phục vụ cho việc sản xuất và thi công các công trình, sản phẩm xây lắp cơ khí.

Dự kiến kế hoạch sử dụng nguồn vốn từ đợt phát hành

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Danh mục	Số tiền
1	Sản xuất và kinh doanh lương thực phẩm	32,300
2	Sản xuất và kinh doanh bao bì PP	2,500
3	Sản xuất gia công Xây lắp-Cơ khí	2,500
	Tổng cộng	37,300

2.5. Các nội dung ủy quyền khác

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

- Báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan liên quan. Trên cơ sở đó:
 - + Quyết định chính thức số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho việc trả cổ tức năm 2011. Đối với số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh trong đợt chia cổ tức 2011 sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định mua lại làm cổ phiếu quỹ hoặc chào bán cho Công đoàn Công ty với giá 10.000 đồng/cổ phiếu;
 - + Quyết định chào bán số cổ phần các cổ đông không đăng ký mua hết cho các cổ đông khác hoặc các nhà đầu tư khác có nhu cầu. Trong quá trình thực hiện chi tiết đợt phát hành, trên cơ sở cân nhắc nhu cầu thực tế của Công ty và yêu cầu của các cơ quan chức năng, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT điều



chính kế hoạch phát hành sao cho phù hợp với quy định pháp luật và lợi ích của cổ đông.

- Thực hiện các thủ tục phát hành và mọi vấn đề khác liên quan đến việc phát hành tăng vốn.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi và xin cấp phép đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ thực tế sau khi tăng vốn;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các nội dung liên quan đến vốn điều lệ thực tế sau khi tăng vốn.
- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể phù hợp với mục tiêu của Công ty để đem lại hiệu quả tối ưu.
- Quyết định lựa chọn thời điểm phù hợp để tiến hành các thủ tục đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành tăng vốn đợt này (dự kiến 4.500.000 cổ phiếu).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty với nội dung trên.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC CTY**



Lê Hoàng Nhữ



Long An, ngày 04 tháng 11 năm 2011

PHƯƠNG ÁN KHẢ THI CỦA ĐỢT TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ
(Kèm theo Tờ trình Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 11/11/2011)

Kính trình: Quý Cổ đông Cty CP Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

I. Mục đích chào bán

Dự kiến với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần, Công ty dự kiến thu về 37,3 tỷ đồng. Số tiền này được sử dụng cho mục đích chủ yếu là sản xuất và kinh doanh lương thực thực phẩm và 1 phần cho hoạt động sản xuất, kinh doanh bao bì PP và sản xuất gia công xây lắp cơ khí.

II. Phương án khả thi

Do gần 90% số tiền thu được từ đợt chào bán này sử dụng cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất và kinh doanh lương thực thực phẩm và phần còn lại phục vụ nhu cầu sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị sản xuất trong lĩnh vực bao bì và xây dựng cơ khí của Công ty. Nên hiệu quả hoạt động sử dụng vốn của đợt phát hành lần này là hiệu quả sử dụng vốn lưu động phục vụ cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh lương thực thực phẩm, cung ứng trong nước, xuất khẩu và được thể hiện trong kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mecofood là một trong số ít doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An hoạt động trong lĩnh vực thu mua, xuất khẩu lương thực thực phẩm được Bộ Công Thương cấp Giấy phép đủ điều kiện xuất khẩu gạo. Đặc biệt nhãn hiệu gạo “Thổ thơm” với các dòng sản phẩm như gạo nàng hương, gạo tài nguyên, gạo Hương lái; Gạo Thơm Việt Mỹ; Gạo thơm Việt Đài; Gạo An Toàn; Gạo Thông dụng;... nổi tiếng trong và ngoài nước, được người tiêu dùng trong nước cũng như các khách hàng nước ngoài ưa chuộng. Vì thế, doanh thu mang lại từ việc kinh doanh lương thực thực phẩm của Công ty trong những năm qua tăng trưởng bền vững với tỷ lệ các năm sau cao hơn nhiều so với những năm trước. Doanh thu năm 2011 dự tính có thể đạt khoảng 600 tỷ đồng, tăng gần 40% so với năm 2010 và hơn gần gấp đôi so với năm 2009. Với tốc độ phát triển nhanh và với khối lượng các đơn đặt hàng ngày càng lớn thì nhu cầu vốn lưu động để thu mua lúa gạo phục vụ cho việc xuất khẩu là khá lớn. Hiện tại, nguồn vốn kinh doanh của Công ty là khá nhỏ, chưa đủ đáp ứng cho hoạt động kinh doanh lúa gạo của Công ty, dẫn đến Công ty chưa chủ động được nguồn vốn để đáp ứng kịp thời cho các hợp đồng đã ký kết với khách hàng. Nguồn vốn thu mua lúa gạo của Công ty hiện nay phụ thuộc nhiều vào sự tài trợ của ngân hàng thông qua sự bảo lãnh khoản vay của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.

Để đảm bảo linh hoạt trong hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thu mua và xuất khẩu lúa gạo thì Công ty cần phát hành tăng vốn để bổ sung vốn lưu động nhằm tăng khả năng thanh toán, chủ động trong khâu thu mua, đồng thời giảm sự phụ thuộc vào

vốn vay ngân hàng, tạo ra cơ cấu vốn an toàn trong hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo uy tín với các đối tác trong các hợp đồng đã ký kết.

Tính đến thời điểm lập hồ sơ phát hành cổ phiếu, Công ty đã ký nhiều hợp đồng cung cấp gạo lớn với các đối tác trong và ngoài nước:

STT	SỐ HỢP ĐỒNG	TRỊ GIÁ	ĐỐI TÁC
1	718/UTB.2011	2.180.000 usd	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
2	808/UTB.2011	1.121.250 usd	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
3	241011R	60.000 usd	Eaning Gate Limited (Hongkong)
4	181011R	74.600 usd	Dong Phuong Distributor (Canada)
5	222/2011/HĐ-HCM	5.880.000.000 đ	Cty CP Acecook Việt Nam
6	279/2011/HĐ-HCM	17.760.000.000 đ	Cty CP Acecook Việt Nam

Với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành sẽ giúp công ty mở rộng được quy mô sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực thế mạnh của Công ty như : lúa gạo, sản phẩm bao bì PP, các sản phẩm cơ khí. Trên cơ sở các hợp đồng đã ký kết, cùng với thương hiệu Mecofood, kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh của Ban điều hành, Công ty sẽ duy trì được mức độ tăng trưởng, mức lợi nhuận kỳ vọng cho các cổ đông.

Kế hoạch kinh doanh dự kiến:

Khoản mục	2012	2013	2014
Doanh thu	640.000	704.000	774.000
+ Lương thực thực phẩm	448.000	492.800	541.800
+ Sản xuất bao bì, mỹ nghệ	76.800	84.840	92.880
+ Cơ khí xây dựng	96.000	105.600	116.100
+ Doanh thu lĩnh vực khác	19.200	20.760	23.220
Lợi nhuận sau thuế	18.750	21.160	23.400
ROE	16,2%	17,2%	17,4%
EPS	2.343	2.645	2.925
Cổ tức	15,75%	16,65%	17,00%



Với thị trường tiêu thụ các sản phẩm của Công ty còn nhiều tiềm năng cùng với thương hiệu Mecofood và đặc biệt là việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 37,3 tỷ đồng này thì kết quả kinh doanh của Công ty sẽ được thuận lợi trong thời gian tới, Công ty vẫn đảm bảo tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững. Lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức cho cổ đông vẫn sẽ được duy trì ở mức cao, qua đó đảm bảo được kỳ vọng của cổ đông.

Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

STT	Khoản mục	ĐVT	31/12/2010	30/9/2011
1	Tài sản ngắn hạn	Tr. đồng	133.263	188.735
2	Nợ ngắn hạn	Tr. đồng	107.463	158.163
3	Hàng tồn kho	Tr. đồng	84.729	140.195
4	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,26	1,21
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,46	0,31
5	Doanh thu thuần	Tr. đồng	426.184	481.980
6	Vòng quay tài sản lưu động	Lần	3,31	2,99



III. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán:

STT	Đối tượng	Số lượng phát hành (CP)	Giá phát hành dự kiến (Đ/CP)	Tổng tiền dự kiến thu được (đồng)
1.	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	3.730.000	10.000	37.300.000.000
	Tổng cộng	3.730.000		37.300.000.000

Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành lần này, dự kiến khoản 37,3 tỷ đồng sẽ được đầu tư vào việc bổ sung vốn lưu động phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh lương thực thực phẩm và một phần cho việc nâng cấp trang thiết bị sản xuất trong lĩnh vực bao bì và xây dựng cơ khí, cụ thể như sau:

STT	Danh mục	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Thời gian thực hiện
1	Sản xuất và kinh doanh lương thực phẩm	32,300	86,60	Tháng 3/2012
2	Sản xuất và kinh doanh bao bì PP	2,500	6,70	Tháng 3/2012
3	Sản xuất gia công Xây lắp-Cơ khí	2,500	6,70	Tháng 3/2012
	Tổng cộng	37,300	100,00	

Cam kết thực hiện việc mua cổ phần

Nếu phương án chào bán được ĐHĐCĐ thông qua thì Công ty mẹ của Mecofood là Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (chiếm 51% số cổ phần) sẽ mua toàn bộ số cổ phần mà Tổng công ty được quyền mua trong đợt phát hành này là 1.902.300 CP theo Công văn số 142/TCT-HĐTV ngày 11/08/2011 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.

Hiện nay, Công ty đã được một số ngân hàng cấp hạn mức tín dụng lớn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu vốn cho Công ty khi cần thiết. Do đó, trong trường hợp đợt phát hành không thành công, Công ty sẽ dùng nguồn vốn tài trợ từ ngân hàng để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh như kế hoạch.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty với nội dung trên.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
UV HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC CTY**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Lê Hoàng Như